

## 10. 何でも持ち込める入試

来春の私立大学入試で、試験場に辞書

や参考書などを持ち込んでもよいとする

大学が現れた。「何でも持ち込んでよ

い」とする大学もあり、教科書、ノート

など一冊に限るところもある。暗記力を重視しがちな入試を改め、

理解力や応用力を試すためだという。「参考書などを能率よく利用

するのも能力のうち」という考えらしい。



### 単語リスト：

何でも(なんでも) Bất cứ điều gì  
持ち込める(もちこめる) Có thể mang vào  
入試(にゅうし) Kỳ thi đầu vào  
来春(らいしゅん) Mùa xuân tới  
私立大学(しりつだいがく) Đại học dân lập  
試験場(しけんじょう) Địa điểm thi  
辞書(じしょ) Từ điển

参考書(さんこうしょ) Sách tham khảo  
現れた(あらわれた) Đã xuất hiện  
教科書(きょうかしょ) Sách giáo khoa  
ノート Vở, sổ  
一冊(いっさつ) Một cuốn sách  
限る(かぎる) Giới hạn  
暗記力(あんきりょく) Khả năng ghi nhớ  
重視しがち(じゅうししがち) Có xu hướng chú trọng

改め(あらため) Thay đổi  
理解力(りかいりょく) Khả năng hiểu biết  
応用力(おうようりょく) Khả năng ứng dụng  
試す(ためす) Kiểm tra  
能率よく(のうりつよく) Hiệu quả  
利用する(りようする) Lợi dụng, áp dụng  
能力(のうりょく) Năng lực